

Số: 13/2024/TT-BTP

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ**Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp**

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức thực hiện công việc trong lĩnh vực lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thuộc Bộ Tư pháp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mã số chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp

1. Viên chức lý lịch tư pháp hạng I - Mã số: V.01.01.01.

2. Viên chức lý lịch tư pháp hạng II - Mã số: V.01.01.02.

3. Viên chức lý lịch tư pháp hạng III - Mã số: V.01.01.03.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp

1. Có tinh thần trách nhiệm, trung thực, khách quan, tận tụy với công việc; thực hiện đúng quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị.
2. Tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.
3. Thực hiện nghiêm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo đảm tôn trọng bí mật đời tư của cá nhân, tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo đúng quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức.
4. Chủ động, sáng tạo đề xuất giải pháp, sáng kiến trong công tác lý lịch tư pháp.
5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của viên chức Ngành Tư pháp.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

1. Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật.
2. Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp theo nội dung chương trình của Bộ Tư pháp.

Điều 5. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với Viên chức lý lịch tư pháp hạng I

1. Nhiệm vụ
 - a) Chủ trì hoặc chịu trách nhiệm chính trong xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp; kiểm tra, kiểm soát kết quả thực hiện nhiệm vụ của Viên chức lý lịch tư pháp hạng II, Viên chức lý lịch tư pháp hạng III theo sự phân công của cấp có thẩm quyền;
 - b) Chủ trì hoặc chịu trách nhiệm chính trong hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lý lịch tư pháp, xây dựng tài liệu, nội dung hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Viên chức lý lịch tư pháp hạng II, Viên chức lý lịch tư pháp hạng III;
 - c) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản, quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật về lý lịch tư pháp;
 - d) Chủ trì biên soạn, xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực lý lịch tư pháp;
 - đ) Chủ trì nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên;

e) Tham gia xây dựng, soạn thảo đề án, văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của cấp có thẩm quyền;

g) Chủ trì hoặc chịu trách nhiệm chính trong giải quyết khiếu nại của tổ chức, cá nhân về lý lịch tư pháp;

h) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác lý lịch tư pháp;

b) Có kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Có năng lực tổ chức, xây dựng nội dung và thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Có năng lực, kỹ năng soạn thảo văn bản, phân tích, đánh giá để thực hiện nhiệm vụ quy định điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này;

đ) Có năng lực phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với Viên chức lý lịch tư pháp hạng II

1. Nhiệm vụ

a) Kiểm tra, kiểm soát kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Viên chức lý lịch tư pháp hạng III theo sự phân công của cấp có thẩm quyền; đề xuất việc chỉnh sửa, hủy bỏ dữ liệu, thông tin có sai sót, đề xuất việc cấp, từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lý lịch tư pháp đối với Viên chức lý lịch tư pháp hạng III và cho cá nhân, cơ quan, tổ chức theo sự phân công của cấp có thẩm quyền;

c) Tham mưu, đề xuất, xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản, quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật về lý lịch tư pháp theo sự phân công của cấp có thẩm quyền;

d) Tham gia biên soạn, xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp;

đ) Tham gia nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên;

e) Tham gia xây dựng, soạn thảo đề án, văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của cấp có thẩm quyền;

g) Tham gia giải quyết khiếu nại của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực lý lịch tư pháp;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác lý lịch tư pháp;

b) Có năng lực, kỹ năng tham mưu, đề xuất, soạn thảo văn bản, tổ chức, phối hợp triển khai và giải quyết công việc để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Có năng lực hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Có năng lực phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với Viên chức lý lịch tư pháp hạng III

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, xử lý, cung cấp, rà soát thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; tra cứu, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu để cấp Phiếu lý lịch tư pháp; lập, lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy;

b) Thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

c) Tham gia hướng dẫn nghiệp vụ về lý lịch tư pháp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức theo sự phân công của cấp có thẩm quyền;

d) Tham gia góp ý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản, quy định, quy chế, quy trình kỹ thuật về lý lịch tư pháp;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác lý lịch tư pháp;

b) Có kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Có kỹ năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp chưa có quy định về việc xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp thì việc xếp lương áp dụng trên cơ sở thang Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016) cho đến khi có quy định về việc xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp, cụ thể như sau:

1. Chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp hạng I được áp dụng hệ số lương viên chức loại A3, nhóm A3.1 (hệ số lương từ 6.20 đến hệ số lương 8.00).
2. Chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp hạng II được áp dụng hệ số lương viên chức loại A2, nhóm A2.1 (hệ số lương từ 4.40 đến hệ số lương 6.78).
3. Chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp hạng III được áp dụng hệ số lương viên chức loại A1 (hệ số lương từ 2.34 đến hệ số lương 4.98).

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.
2. Trường hợp pháp luật về viên chức hoặc văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định mới tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Học viện Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng chương trình, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, hoàn thành trước ngày 15 tháng 7 năm 2025.
4. Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Học viện Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các hội, đoàn thể;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Trung tâm LLTPQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Khánh Ngọc